

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG
HỌC CƠ CỞ VÀ TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG TÂY ÚC



Số: 17/2023/KH-TU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 04 tháng 09 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng năm học 2023 - 2024

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để thực hiện trong năm học 2023 - 2024 nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.
- Kế hoạch phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.
- Chuẩn bị điều kiện thực hiện đánh giá chuẩn Quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ kế hoạch số 03 /KH-TU ngày 25/8/2023 Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Báo cáo tự đánh giá của nhà trường và Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường năm học 2022 – 2023.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Tây Úc được thành lập theo Quyết định số 1207/QĐ-GDĐT-TC ngày 15 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường tọa lạc tại số 157 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM, với diện tích 801m², nằm trong khu vực trung tâm của thành phố, nơi có mật độ dân cư cao, điều kiện về kinh tế, chính trị, xã hội phát triển tốt.

Là một trong những trường dân lập quốc tế có chất lượng cao, với nguồn ngân sách tự chủ, trường được cơ chế tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, đây là cơ hội để nhà trường phát triển CSVC và các hoạt động giáo dục.

Ngoài ra, trường được phép tuyển sinh không theo phân tuyến nên chủ động được biên chế lớp/năm học và sĩ số học sinh không vượt quá quy định 30 em/lớp, thuận lợi cho nhà trường xây dựng trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đầy đủ, hiện đại, đáp ứng tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh theo chương trình Phổ thông 2018,; đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên chuyên nghiệp nên được nhân dân tin nhiệm và gửi gắm con em khá nhiều.

1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2023-2024 toàn trường có 20 lớp với 434 học sinh, cụ thể:

- Cấp Tiểu học

Thông tin	Tổng số	Lớp									
		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Tổng số lớp – Số HS:	05 - 113	01	24	01	20	01	22	01	24	01	23
Trong TS: - Nữ	58	12		11		10		14		11	
- Học 9-10 buổi/tuần	05 - 113	01	24	01	20	01	22	01	24	01	23
Số HS dân tộc:	0	0		0		0		0		0	
Số HS khuyết tật	0	0		0		0		0		0	
Số HS học ngoại ngữ:	05 - 113	01	24	01	20	01	22	01	24	01	23
Số HS học tin học:	05 - 113	01	24	01	20	01	22	01	24	01	23
Tỷ lệ học 2 buổi trong ngày		100%									

- Cấp Trung học cơ sở:

Thông tin	Lớp
-----------	-----

	Tổng số	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Tổng số lớp – Số HS:	03 - 72	01	26	01	25	01	21	0	0
Trong TS: - Nữ	36	13		15		08		0	
- Học 9-10 buổi/tuần	03 - 72	01	26	01	25	01	21	0	0
Số HS dân tộc:	0	0		0		0		0	
Số HS khuyết tật	0	0		0		0		0	
Số HS học ngoại ngữ:	03 - 72	01	26	01	25	01	21	0	0
Số HS học tin học:	03 - 72	01	26	01	25	01	21	0	0
Tỷ lệ học 2 buổi trong ngày	100%								

- Cấp Trung học phổ thông:

Thông tin	Tổng số	Lớp					
		Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Tổng số lớp – Số HS:	12 - 249	5	108	4	93	3	48
Trong TS: - Nữ		51		41		29	
- Học 9-10 buổi/tuần	12 - 249	5	108	4	93	3	48
Số HS dân tộc:	15	6		6		3	
Số HS khuyết tật	0	0		0		0	
Số HS học ngoại ngữ:	12 - 249	5	108	4	93	3	48
Số HS học tin học:	12 - 249	5	108	4	93	3	48
Tỷ lệ học 2 buổi trong ngày	100%						

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ giáo, viên nhân, viên đủ về số lượng, đều đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, trách nhiệm.

Cụ thể:

Nhân sự		Tổng số		Trình độ đào tạo					Chia theo chế độ lao động		
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Biên chế	Hợp đồng	
Tổng số CB, GV, NV:		57			9	42	02	04		57	
Cán bộ quản lý	Hiệu trưởng	01				01				01	
	Phó HT	01			01					01	
Giáo viên	Tổng số	42			07	35				42	
	Nữ	22			04	18				22	
	Dân tộc	Tổng số	01			01					0
		Nữ	01			01					0
Giáo viên theo chuyên môn	Tổng số	42			07	35				42	
	Tiểu học	05				05				05	
	Toán	04			01	03				04	
	Văn	04			01	03				04	
	Tiếng Anh	12			02	10				12	
	Lịch sử & Địa lý	02				02				02	
	Khoa học tự nhiên	02				02				02	
	Âm nhạc	01				01				01	
	Tin học	03				03				03	
	Mĩ thuật	01				01				01	
	GDTC	01			01					01	
	Sinh học	01			01					01	
	Hóa học	01			01					01	
	Vật lý	01				01				01	
	GDCD/ GDKTPL	01				01				01	
	Lịch sử	02				02				02	

Nhân sự		Tổng số		Trình độ đào tạo					Chia theo chế độ lao động	
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Biên chế	Hợp đồng
	Địa lý	01				01				01
Nhân viên	Tổng số	13			01	06	02	04		13
	Văn phòng	Kế toán	01			01				01
		Y tế	01				01			01
	Thư viện	01				01				01
	Bảo vệ	04						04		04
	NV khác	06			01	04	01			06

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo đầy đủ, đúng quy định. Khuôn viên trường lớp xanh sạch, đẹp, trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

Tổng DT(m ²)	Sân chơi (m ²)	Bãi tập (m ²)	Tổng số phòng học	Phòng chức năng	Số bàn ghế (bộ)	Bảng từ	Thiết bị dạy học			
							Bộ TB	Máy tính	Máy in	Máy chiếu
3478	600	500	20	06	434	20	25	25	3	26

IV. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2022 – 2023

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	/	/
Tiêu chí 1.2		x	/	/
Tiêu chí 1.3		x	/	/
Tiêu chí 1.4		x	x	/
Tiêu chí 1.5		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.6		x	/	/
Tiêu chí 1.7		x	/	/
Tiêu chí 1.8		x	/	/
Tiêu chí 1.9		x	/	/
Tiêu chí 1.10		x	x	/
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	/
Tiêu chí 2.2		x	x	/
Tiêu chí 2.3		x	x	/
Tiêu chí 2.4		x	x	/
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	/
Tiêu chí 3.2		x	/	/
Tiêu chí 3.3		x	x	/
Tiêu chí 3.4		x	/	/
Tiêu chí 3.5		x	x	/
Tiêu chí 3.6		x	/	/
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	/	/
Tiêu chí 4.2		x	x	/
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	/
Tiêu chí 5.2		x	/	/
Tiêu chí 5.3		x	/	/
Tiêu chí 5.4		x	/	/
Tiêu chí 5.5		x	/	/

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 1.

Kết luận: Trường đạt Mức 1.

V. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Những thuận lợi

Có sự lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Phòng Quản lý Cơ sở giáo dục Ngoài Công lập, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3; sự quan tâm chu đáo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự đồng tình ủng hộ của các bậc cha mẹ học sinh.

Cán bộ quản lý đủ về số lượng theo phân hạng trường; hiệu trưởng có trình độ, có chuyên môn nghiệp vụ cao, có năng lực quản lý; phó hiệu trưởng vững vàng về chuyên môn, có nhiều năm kinh nghiệm làm công tác quản lý trường học.

Đội ngũ giáo viên: 100% GV có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; trên 90% là GV trẻ, nhiệt tình, sáng tạo, tích cực đổi mới PPDH, am hiểu về công nghệ thông tin, chịu khó học hỏi và chịu khó ứng dụng CNTT vào giảng dạy; sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ việc giảng dạy trực tuyến; nghiên cứu và tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018 đầy đủ, hiệu quả.

Đội ngũ nhân viên đầy đủ về số lượng, 100% đảm bảo trình độ chuẩn và trên chuẩn ở mỗi vị trí, có năng lực chuyên môn, đáp ứng và hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy và học của nhà trường.

Nhiều GV có trình độ tin học, tiếng Anh đạt chuẩn A1, A2, B1..., thuận lợi trong công tác đổi mới phương pháp dạy học và phối hợp tốt với giáo viên nước ngoài trong quá trình giảng dạy, giáo dục HS. Trường có các giáo viên bộ môn được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học (trong đó có nhiều giáo viên bản ngữ đạt chuẩn Quốc tế Tây Úc) nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học bộ môn một cách chủ động và hiệu quả

- Phong trào học tập luôn được phát triển tốt, phụ huynh học sinh quan tâm đến việc học tập của con em.

- Cơ sở vật chất nhà trường luôn luôn được mua sắm bổ sung, trang thiết bị phục vụ dạy và học đầy đủ, hiện đại.

2. Những khó khăn

- Học sinh trường Tây Úc đến từ nhiều địa bàn trong thành phố cũng như ngoài thành phố và kể cả từ nước ngoài nên có sự khác biệt về văn hóa vùng miền, về ngôn ngữ cũng như lối sống. Đặc biệt, vì học sinh không cư trú trên cùng địa bàn nên việc tổ chức các hoạt động học theo dự án, học nhóm,.. sẽ gặp khó khăn.

VI. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2022-2023

1. Chất lượng giáo dục

- Tổng số học sinh cuối năm học là 434 học sinh
- Tỷ lệ lên lớp đạt 100%
- Số học sinh hoàn thành chương trình cấp học 100%.
- Học sinh được khen cuối năm đạt đạt $356/434 = 82\%$;
- Về các phẩm chất, năng lực: Đạt và Tốt 100%
- Xếp loại hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất Tốt và Đạt, xếp loại thực hiện nội dung các môn học và hoạt động giáo dục Hoàn thành tốt và Hoàn thành đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu về chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Kỳ thi dành cho học sinh:

+ Đạt giải Quốc gia:

- Có 02 HS đạt giải KK Robotacon WRO 2022; 04 học sinh được công nhận cấp QG cuộc thi IOE.
- Có 5 HS đạt giải Bạc và giải Đồng kỳ thi Khoa học dành cho HS tiểu học (HKISO).

+ Đạt giải Thành phố: 03 học sinh đạt giải, trong đó, 01 giải Nhì, 02 giải ba.

3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

Nhà trường luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

Thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường tiểu học; Quy định về đạo đức nhà giáo. Đã tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ năng ứng xử, giao tiếp hiệu quả cho giáo viên, đặc biệt là các giáo viên mới.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Lựa chọn dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4, lớp 8 và lớp 11 năm học 2023 - 2024 để tập trung bồi dưỡng.

Thực hiện các hướng dẫn kịp thời để định hướng hoạt động cho GV; luôn định hướng, theo dõi các hoạt động chuyên môn thông qua việc kiểm tra, dự giờ

tất cả giáo viên; kiểm tra, đánh giá chất lượng sau mỗi tiết dự hay mỗi chuyên đề dạy học của các tổ khối.

Luôn đẩy mạnh ứng dụng CNTT, số hoá trong quản lý giáo dục và dạy học; tập huấn, bồi dưỡng cho GV về tiếp cận phương pháp, kỹ thuật dạy học tiên tiến trên nền tảng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong trường học, sẵn sàng đáp ứng các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, các hoạt động quản lý nhà trường trên nền tảng kỹ thuật số.

- Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn là: 98,7 %

- Tất cả GV đều được tập huấn bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo khối lớp hay môn học mà mình đảm nhiệm.

4. Công tác xây dựng thư viện, thiết bị

Nhà trường có thư viện dùng chung rộng rãi, trang bị hệ thống sách, tài liệu phong phú, giúp giáo viên và học sinh thuận tiện khi thực hiện việc đọc, nghiên cứu.

Thư viện được sắp xếp, trang trí, có đủ bàn ghế phù hợp với góc hoạt động để tạo cảm giác thoải mái. Sách được phân loại theo trình độ đọc và trưng bày trên kệ. Học sinh dễ dàng tìm sách phù hợp với trình độ đọc của mình và tự lấy được sách để đọc. Tài liệu xây dựng môi trường văn bản cũng được trưng bày phù hợp, trang thiết bị trong thư viện được sắp xếp hợp lý, học sinh di chuyển dễ dàng để chọn sách và vật phẩm giáo dục.

Thư viện sử dụng phần mềm quản lý thư viện trực tuyến Follett, giúp hỗ trợ đắc lực cho nhân viên thư viện truy xuất thông tin người dùng tài liệu nhanh chóng, chính xác, hiệu quả, hạn chế nhầm lẫn như áp dụng mô hình thư viện truyền thống.

Mua sắm đầy đủ trang thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

Duy trì tốt các tiêu chí thư viện Xuất sắc.

5. Công tác thi đua khen thưởng

- Xếp loại cuối năm:

+ Xếp loại viên chức và người lao động: Tổng nhà trường có 57 cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $21/57 = 36,8\%$

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $35/57 = 61,4\%$

+ Hoàn thành nhiệm vụ: $1/57 = 1,8\%$

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: 0

+ Tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Loại Tốt $2/2 = 100\%$

6. Đánh giá những ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân

6.1. Những ưu điểm

- Công tác tham mưu, chỉ đạo bước đầu có hiệu quả, công tác huy động và duy trì trẻ đến trường đạt tỷ lệ cao.

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được quan tâm đúng mực, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

- Công tác quản lý, chỉ đạo có nhiều đổi mới sáng tạo, kỷ cương nền nếp chuyên môn được giữ vững, thực hiện chương trình, thời gian năm học đảm bảo.

- Thực hiện chế độ chính sách cho nhà giáo và người học đảm bảo, cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm.

6.2. Những tồn tại hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đạt được trong năm học nhà trường vẫn còn một số tồn tại hạn chế cần khắc phục đó là:

- Học sinh chưa có được sự tự giác cao.

- Đội ngũ giáo viên còn trẻ nên kinh nghiệm chuyên môn và xử lý tình huống đôi khi chưa được chắc chắn.

6.3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Một số ít phụ huynh HS chưa nhận thức đúng đắn về giáo dục, do đó chưa quan tâm nhiều đến việc học của con em.

- Một số giáo viên mới ra trường nên tuổi đời còn nhỏ và tuổi nghề hạn chế.

VII. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
MỨC 1, 2, 3								
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
	Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	Đạt mức 2 so với hiện tại	Đẩy mạnh thực hiện 3 công khai Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017	Phó Hiệu trưởng, CTCD	Tháng 9/2023 đến tháng 5/2024	Không	Không	

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
			Xây dựng lịch tiếp công dân để kịp thời giải quyết các kiến nghị của GV, PHHS.					
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
	Tiêu chí 2.2 Đối với giáo viên	Đạt mức 2 so với hiện tại	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đề xuất tuyển dụng bổ sung giáo viên Ngữ văn, Công nghệ, Âm nhạc.	Phó Hiệu trưởng	Tháng 07/2023 - tháng 01/2024		Báo cáo nhân sự và xin tuyển dụng	
	Tiêu chí 2.3 Đối với nhân viên	Đạt mức 2 so với hiện tại	Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân viên CNTT.	Phó Hiệu trưởng	Tháng 07/2023 - tháng 01/2024		Báo cáo nhân sự và xin tuyển dụng	
	Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	Đạt mức 2 so với hiện tại	Xây dựng kỉ luật nhà trường: duy trì sinh hoạt nề nếp và nội quy đầu giờ, xây dựng đội sao đỏ hỗ trợ bộ phận giám thị trong việc thực	Phó Hiệu trưởng	Tháng 9/2023 đến tháng 5/2024		Không	

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
			hiện nội qui của học sinh.					
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học							
	Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập	Đạt mức 2 so với hiện tại	Đề xuất với các cấp quản lý để được sửa chữa, trang bị CSVC kịp thời; đồng thời cải tạo nhà đa năng để trở thành sân tập độc lập nhằm rèn luyện cho các em học sinh.	Phó Hiệu trưởng, kế toán	Tháng 7/2023 - 5/2024	300 triệu	Nguồn kinh phí theo Kế hoạch tài chính của nhà trường	
	Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	Đạt mức 2 so với hiện tại	Cải tạo nhà vệ sinh học sinh và hệ thống nắp cống tầng hầm	Phó Hiệu trưởng, kế toán	Tháng 9/2023 - 5/2024	300 triệu	Nguồn kinh phí theo Kế hoạch tài chính của nhà trường	
	Tiêu chí 3.6: Thư viện	Đạt mức 3 so với hiện tại	Mở rộng không gian đọc sách kết hợp không gian văn hóa HCM	Phó Hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Tháng 8/2023	Không	Không	
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục							

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
	Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Đạt mức 2 so với hiện tại	Đầu năm học TTCM phối hợp với GV xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Ban hướng nghiệp phối hợp với các trung tâm nghề trong việc hướng nghiệp cho HS.	Phó hiệu trưởng, TTCM	Tháng 9/2023 - 5/2024	100 triệu đồng	Nguồn kinh phí theo Kế hoạch tài chính của nhà trường	
	Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	Đạt mức 3 so với hiện tại	Chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia thi NCKH	Phó Hiệu trưởng, GV	Tháng 9/2023 - 5/2024	100 triệu đồng	Nguồn kinh phí theo Kế hoạch tài chính của nhà trường .	
	Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	Đạt mức 3 so với mức 2 hiện tại	Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.	Phó Hiệu trưởng- Tổ trưởng chuyên môn giáo viên	Tháng 10/2022- tháng 05/2023		Hỗ trợ phối hợp từ cha mẹ học sinh	

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng Tự đánh giá

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục.
- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng tự đánh giá; chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các đoàn thể, các cá nhân liên quan đến từng tiêu chí, tiêu chuẩn để thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.
- Chỉ đạo bổ sung minh chứng hằng năm theo quy định của từng tiêu chí, tiêu chuẩn.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Các thành viên Hội đồng tự đánh giá

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo các hoạt động của việc thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục có hiệu quả.
- Cùng cố hồ sơ, minh chứng theo quy định.

3. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường

- Chỉ đạo các thành viên của tổ, đoàn thể thực hiện tốt kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng, đảm bảo chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.
- Thu thập minh chứng theo quy định để bổ sung vào các tiêu chí của từng tiêu chuẩn được phân công, nhất là các tiêu chí chưa đạt yêu cầu.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng liên quan đến các nhiệm vụ được phân công; hoàn thiện các loại hồ sơ quy định theo các tiêu chí để bổ sung các minh chứng cho từng tiêu chí của các tiêu chuẩn.
- Phối hợp với các bộ phận, cán bộ, giáo viên trong tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng, đảm bảo chất lượng giáo dục của trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tây Úc năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, yêu cầu các tổ, từng bộ phận, các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện nghiêm túc và báo cáo kịp thời những khó khăn khi thực hiện về cho Hội đồng tự đánh giá để giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Phòng KT&KĐCTL (b/cáo);
- Phòng QLCSGDNCL (b/cáo);
- Phòng GDĐT (b/cáo);
- Thành viên HĐ (t/hiện);
- CB, GV, NV (t/hiện);
- Lưu VT.



Trần Thị Tố Như